TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 258/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Thôn V, xã B, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm: 2000.

Nơi cư trú: Thôn V1, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị L có một con chung là Phạm Trường G, sinh ngày 26/9/2023. Ly hôn, anh Phạm Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Trường G, anh Thăng không yêu cầu chị Lan cấp

dưỡng cho con.

Chị Bùi Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Xuân T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại anh Thăng số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền số 0004013 ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7, tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã B, tỉnh Hưng Yên; (GCNKH số 55 ngày 31/8/2023 tại UBND xã D, huyện T1, tỉnh T2)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý